**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 1**

***Ngày soạn: 1/9/2022***

***Ngày dạy: Thứ hai, ngày 5/9/2022***

**Sinh hoạt dưới cờ**

**Chủ đề: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Bài 1: HÌNH ẢNH CỦA EM**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được ngày khai giảng là ngày đầu tiên của năm học.

- Tự tin tham gia lễ khai giảng và cảm thấy vui, hạnh phúc khi được thầy cô và các anh chị chào đón.

- Biết yêu trường, yêu lớp; tính tự chủ, tự tin, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật, biết lắng nghe.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn, video bài hát “*Em yêu trường em”, “Vui đến trường”*

2. Học sinh:Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.Hoa, cờ cầm tay, cờ đuôi nheo, ảnh Bác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1.Tìm hiểu truyền thống nhà trường: 20’**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Nhà trường triển khai kế hoạch tuần 1 và phổ biến quy định trường, lớp.  \* Tìm hiểu truyền thống nhà trường  **2. Tìm hiểu về lễ khai giảng năm học mới 2021-2022: 13’**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu cả lớp hát bài *Em yêu trường em* (sáng tác: Hoàng Vân)  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  **\* GV yêu cầu HS chia sẻ về cảm xúc khi được chào đón trong lễ khai giảng**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của ngày tựu trường và mời một số HS lên trước sân khấu, trả lời các câu hỏi:  *+ Trong thời gian nghỉ hè, em đã làm những gì?*  *+ Em có mong đến ngày tựu trường không? Vì sao?*  *+ Cảm xúc của em khi bước vào năm học mới thế nào?*  - GV giới thiệu ý nghĩa của ngày khai trường.  **\* Củng cố - dặn dò: 2’**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS… | - HS tập trung trật tự tại sân trường.  - HS chào cờ.  - Lắng nghe  - HS lên sân khấu, phát biểu cảm xúc của mình và trả lời câu hỏi.  *- Em ở nhà, em đi về quê thăm ông bà...*  *- Có, vì sẽ gặp được bạn bè...*  *- Rất vui vẻ, hạnh phúc...*  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** ……………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán**

**Tiết 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập củng cố cách đọc, viết và xếp thứ tự các số từ 1 đến 100. Biết cách đọc, viết các số có hai chữ số theo phân tích cấu tạo số.

- Học sinh biết nêu câu hỏi và trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống.

- Bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Góp phần hình thành phẩm chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Hành trang số <https://taphuan.nxbgd.vn>, slide minh họa.

2. Học sinh: SGK, Bộ đồ dùng toán, vở ô li, nháp …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.* |
| **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập (23’)**  ***Bài 1.a. Tìm số còn thiếu ở ô trống rồi đọc Bảng các số từ 1 đến 100***  - GV ghi bài 1a, HD HS xác định yêu cầu bài.  - GV chữa bài  + *Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được săp xếp theo thứ tự nào*  *+ Dựa vào Bảng 100 có thể đếm bằng những cách nào?*  *+ Dựa vào Bảng 100 có thể so sánh các số như thế nào?*  *+ Nêu các số tròn chục?*  *+ Nêu các số có hai chữ số giống nhau?*  *Tùy thời gian có thể nêu thêm câu hỏi*  *-*Hs đổi chéo vở kiểm tra  - Chiếu slide đáp án  ***b.Trong Bảng các số từ 1 đến 100 hãy chỉ ra:***  - GV ghi bài 1b, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv cho hs chữa bài theo cặp đôi  + Số bé nhất có một chữ số là số nào?  + Số bé nhất có hai chữ số là số nào?  + Số lớn nhất có một chữ số là số nào?  + Số lớn nhất có hai chữ số là số nào?  - GV nhận xét, chốt ý: Cần nắm vững thứ tự số để đọc, viết và xếp thứ tự đúng Bảng số 100 | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - Hs làm BT  *\* Các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  + *Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được săp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn*  *+ có thể đếm theo đơn vị, đếm theo chục, đếm từ một số nào đó, đếm thêm, đếm bớt….*  *+ số nào đếm trước thì bé hơn, số nào đếm sau thì lớn hơn,..*  *+10,20,30,40,50,60,70,80,90*  *+11,22,33,44,55,66,77,88,99*    *+ Hs kiểm tra nhau*  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - Hs làm vở ô li  + số 1  + số 10  + số 9  + số 99  + hs lắng nghe |
| **Bài 2.a Số?**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2a.  - Gv chiếu slide  Chữa bài dưới hình thức trò chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi thi “ Ai nhanh, ai đúng” Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 2 người xếp thành hàng 1 (mỗi người điền 2ô ) dùng bút dạ để điền theo thứ tự lần lượt đến hết bảng. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất. Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.  **b**.Trả lời các câu hỏi ?  -Hs đọc yêu cầu bài 2b  - Gv chiếu slide  - HDHS xác định yêu cầu bài tập và làm bài  - Chữa bài theo hình thức trò chơi “ đố bạn “ theo từng cặp đôi  - GV nhận xét, chốt ý: Hs phải  xác định được số chục, số đơn vị trong số có hai chữ số, viết số có hai chữ số dưới dạng tổng các số tròn chục và số đơn vị, cách thành lập số có hai chữ số khi biết số chục và số đơn vị để vận dụng làm dạng bài trên. | + *Đọc đề bài*  + *Làm vở ô li*  + *Cả lớp quan sát 2 đội chơi và cùng chữa bài*  + *Đọc đề bài*  + Làm VBT    + Từng cặp chữa bài |
| **3. HĐ vận dụng (7’)**  Trò chơi “HÁI HOA HỌC TRÒ”:  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 2 chiếc lọ cắm các bông hoa giấy có ghi số ở mặt bông hoa. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn bông hoa phù hợp để đính lên bảng.  - GV thao tác mẫu.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS thảo luận nhóm 3..  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức .  - HS lắng nghe. |
| *\*Củng cố - Dặn dò*  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | Hs lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** ……………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng việt**

**Bài 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2**

**Tiết 1+2: Đọc bài “Tôi là học sinh lớp 2”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng có âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương. Bước đầu

biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật được đặt trong dấu ngoặc kép với ngữ điệu phù hợp ( Tiết 1).

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Tôi là học sinh lớp 2. Hiểu được cảm xúc háo hức, vui vẻ của bạn học sinh trong ngày khai giảng năm học lớp 2 (Tiết 2).

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học. Góp phần hình thành cho học sinh phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Hành trang số <https://taphuan.nxbgd.vn>, slide tranh minh họa, ...

2. Học sinh: Sgk, vở Tập viết 2 tập 1, bảng con, ...

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - GV chiếu đoạn phim có hình ảnh lớp những ngày đầu đi học trên nền nhạc bài “Ngày đầu tiên đi học”.  + Cảm xúc  của em ngày đầu đi học thế nào?  - GV cho HS quan sát tranh minh hoạ, thấy được hình ảnh ngôi trường, cảnh HS nô đùa, cảnh phụ huynh dắt tay con đến trường.  **\* Giới thiệu bài**  - GV dẫn dắt: Năm nay các em đã lên lớp 2, là anh chị của các em học sinh lớp 1. Quang cảnh ngày khai trường, ngày đầu đến lớp đã trở nên quen thuộc với các em, không còn bỡ ngỡ như năm ngoái nữa. Đây là bài học trong chủ điểm Em lớn lên từng ngày mở đầu môn Tiếng Việt học kì 1, lớp 2 sẽ giúp các em hiểu: mỗi ngày đến trường là một ngày vui, là mỗi ngày em học được bao điều mới lạ để em lớn khôn.  **2. Hoạt động khám phá: (25’)**  **Đọc văn bản**  **a. Đọc mẫu**  - GV dẫn dắt vào bài đọc bằng cách cho HS trả lời một số câu hỏi gợi ý:  + Em đã chuẩn bị những gì để đón ngày khai giảng? (đồ dùng học tập, trang phục,...)  + Em chuẩn bị một mình hay có ai giúp em?  + Em cảm thấy như thế nào khi chuẩn bị cho ngày khai giảng?  - GV mời 2 - 3 HS nói về những việc mình đã chuẩn bị cho ngày khai giảng.  - GV nhận xét, chuyển ý giới thiệu bài.  GV giới thiệu về bài đọc: Các em ạ, có một câu chuyện kể về một bạn học sinh lớp 2 rất háo hức đón ngày khai trường. Chúng ta cùng nghe bạn kể lại nhé!  - GV ghi đề bài: Tôi là học sinh lớp 2.  - GV đọc mẫu toàn VB, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - GV hướng dẫn cách đọc lời của nhân vật được đặt trong dấu ngoặc kép.  - GV HD HS chia đoạn.  + Bài này được chia làm mấy đoạn?  - GV cùng HS thống nhất.  **b. Chia đoạn**  - GV chia nhóm để HS thảo luận, cử đại diện đọc đoạn bất kì theo y/c của GV.  - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.    - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.  - GV đưa câu dài và hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc.    **c. Đọc đoạn**  - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS.  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV lắng nghe và sửa sai cho HS.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.  - GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS.  - Em hãy nói câu có chứa từ ngữ háo hức.  **d. Đọc toàn văn bản(5’)**  - GV HD luyện đọc theo nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - GV tổ chức cho HS đọc thi đua.  - GV hướng dẫn HS nhập vai mình là nhân vật Nam, thể hiện giọng vui vẻ hào hứng.  - Gọi HS đọc toàn VB.  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có) | - HS xem và hát theo.  + HS trả lời theo cảm nhận của mình.  - HS quan sát tranh minh hoạ.  - HS thảo luận nhóm 2.  + Em đã cùng mẹ mua ba lô mới, đồng phục mới…  + Em được mẹ chuẩn bị cho.  + Em có cảm giác rất hồi hộp, phấn khởi,...  + Em thấy vui và háo hức…  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.  - HS lắng nghe.  - Đọc lời của nhân vật với giọng nhanh, thể hiện cảm xúc phấn khích, vội vàng.  - HS chia đoạn theo ý hiểu.  - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.  - Bài được chia làm 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến “sớm nhất lớp”.  + Đoạn 2: Từ “Tôi háo hức”… đến “cùng các bạn”.  + Đoạn 3: phần còn lại.  - HS thảo luận, cử đại diện.  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.  +VD: loáng, rối rít, ríu rít, rụt rè, níu, vùng dậy.  - HS luyện đọc từ ngữ khó.vừa tìm (CN, nhóm, ĐT).  - HS luyện đọc câu dài.  VD: Nhưng vừa đến cổng trường, tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp đang ríu rít nói cười/ ở trong sân.  + Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ níu chặt tay bố mẹ, thật giống tôi năm ngoái.  - 3 – 4 HS đọc câu.  - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3).  - HS cùng GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe, tự chỉnh sửa cho đúng.  - HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.  + loáng (một cái): rất nhanh  + níu: nắm lấy và kéo lại  + lớn bổng: lớn nhanh và vượt hẳn lên  + tủm tỉm: kiểu cười không mở miệng, chỉ cử động môi một cách kín đáo  + háo hức: vui sướng nghĩ đến và nóng lòng chờ đợi một điều hay, vui sắp tới  + ríu rít: từ diễn tả cảnh trẻ em tụ tập cười nói rộn ràng như bầy chim;  + rụt rè: tỏ ra e dè, không mạnh dạn làm gì đó  VD: Em háo hức mong chờ ngày khai trường.  - Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong nhóm (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp).  - HS góp ý cho nhau.  - HS đọc thi đua giữa các nhóm  - 2HS nhập vai và đọc theo lời nhân vật.  - 1-2HS đọc toàn bài.  - HS nhận xét và đánh giá.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |
| **3. Trả lời câu hỏi (25’)**  -Học sinh vận động tại chỗ  - GV cho HS đọc lại toàn bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi theo hình thức hoạt động nhóm.  + GV nêu câu hỏi, yêu cầu các nhóm thảo luận trong nhóm để nêu câu trả lời.  - GV cho HS đọc lại đoạn 1 của bài.  *Câu 1. Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất háo hức đến trường vào ngày khai giảng:*  *a. vùng dậy*  *b. muốn đến sớm nhất lớp*  *c. chuẩn bị rất nhanh*  *d. thấy mình lớn bổng lên*  - GV và HS nhận xét.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV khen các nhóm đã tích cực trao đổi và tìm được đáp án đúng.  - Nếu HS trả lời câu hỏi nhanh, GV có thể mở rộng câu hỏi:  *+ Em có cảm xúc gì khi đến trường vào ngày khai giảng?*  - GV chốt ý, chuyển câu hỏi 2.  *Câu 2. Bạn ấy có thực hiện được mong muốn đến sớm nhất lớp không? Vì sao?*  - GV tổ chức HS làm việc cả lớp.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV và HS nhận xét.  *Câu 3. Bạn ấy nhận ra mình thay đổi như thế nào khi lên lớp 2?*  - GV nêu câu hỏi, HS tìm câu trả lời  + GV và HS nhận xét thống nhất đáp án.  - GV có thể mở rộng câu hỏi liên hệ bản thân:  + Các em thấy mình có gì khác so với khi các em vào lớp 1?  + Các em thấy mình có gì khác so với các em lớp 1?  - GV cùng HS nhận xét đánh giá thi đua.  **4. Luyện đọc lại (5’)**  - GV cho HS đọc diễn cảm cả bài.  - GV lắng nghe và sửa chữa cho HS (nếu có).  **5. Luyện tập theo văn bản đọc(5’)**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4.  *Câu 1. Từ nào dưới đây nói về các em lớp 1 trong ngày khai trường?*  *a. ngạc nhiên b. háo hức c. rụt rè*  - GV và HS thống nhất đáp án đúng (đáp án c).  *Câu 2. Thực hiện các yêu cầu sau:*  *a. Nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đến trường.*  - Tổ chức làm việc cả lớp:  + GV mời 1 - 2 HS nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đi đến trường.  + GV và cả lớp góp ý.  - GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm.  + GV động viên HS đưa ra các cách nói lời chào tạm biệt khác nhau.  + GV khuyến khích HS mở rộng thêm các tình huống khác nhau để nói lời tạm biệt mẹ.  *b. Nói lời chào thầy, cô giáo khi đến lớp.*  - GV tổ chức làm việc cả lớp:  + GV mời 2 HS đóng vai. 1 đóng vai thầy/ cô giáo, 1 đóng vai HS.  - GV và cả lớp góp ý.  **\* Củng cố**  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | **\*** HS hát tập thể bài *Đi học*  - 1-2HS đọc bài *Tôi là học sinh lớp 2*.  - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài.  - 2 HS đọc lại đoạn 1.  - HS làm việc nhóm 4. 1HS đọc to từng câu hỏi, các bạn cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi.  *+ Đáp án: a, b, c*  - Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý.  - Cả nhóm thống nhất lựa chọn các đáp án.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. (Một nhóm nêu câu hỏi, một nhóm trả lời và đổi lại).  - Nhóm khác nhận xét, đánh giá.  *-* HS nêu theo cảm xúc thật của mình.  - 1HS đọc câu hỏi 2.  - HS xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp.  - 1 HS đọc lại đoạn 2, lớp đọc thầm đoạn 2.  - Một số (2 - 3 HS trả lời câu hỏi).  *+ Bạn ấy không thực hiện được mong muốn đó vì các bạn khác cũng muốn đến sớm và nhiều bạn đã đến trước bạn ấy.*  - HS nhận xét, góp ý cho bạn  - 1HS đọc câu hỏi 2.  - HS xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp.  *-* 2 - 3 HS trả lời câu hỏi.  *+ Bạn ấy thấy mình lớn bổng lên.*  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  *-* ***Gợi ý***: *Điểm khác biệt có thể là về tính cách của bản thân (tự tin, nhanh nhẹn hơn), học tập (đã biết đọc, biết viết/ đọc viết trôi chảy), quan hệ bạn bè (nhiều bạn bè hơn, biết tất cả các bạn trong lớp, có bạn thân trong lớp,...), tình cảm với thầy cô (yêu quý các thầy cô), tình cảm với trường lớp (biết tất cả các khu vực trong trường, nhớ vị trí các lớp học,...*  - HS liên hệ bản thân.  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS đọc lại cả bài.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc theo nhóm 4.  - Từng HS nêu đáp án và lí do lựa chọn đáp án của mình.  - Đại diện nhóm nêu kết quả.  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến.  - 1 - 2 HS nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đi đến trường.  *VD: Con chào mẹ, con đi học đấy ạ.*  - HS làm việc theo cặp đôi.  + Từng em đóng vai con để nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đến trường.  *VD: Con chào mẹ ạ, con đi học chiều con về mẹ nhé...*  *VD: Chào tạm biệt mẹ đi công tác (Con chào mẹ ạ, mẹ sớm về với con mẹ nhé), chào tạm biệt mẹ để về quê với ông bà (Con chào mẹ, con sẽ gọi điện cho mẹ hằng ngày nhé),...)*  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến.  - 2 HS đóng vai. 1 đóng vai thầy/ cô giáo, 1 đóng vai HS.  - HS nói lời chào với thầy, cô giáo khi đến lớp.  *VD: Em chào thầy/cô ạ.*  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học.  - HS lắng nghe. |

***IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Ngày soạn: 1/9/2022***

***Ngày dạy: Thứ ba, ngày 6/9/2022***

**Toán**

**Tiết 2: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm chắc cách so sánh các số có hai chữ số

- Biết vận dụng ước lượng được đồ vật theo nhóm chục. HS bước đầu biết thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra.

- Qua đó hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề. Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn; clip, slide minh họa, thẻ Đ/S…..

2. Học sinh: SGK, Bộ đồ dùng học toán, vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Hoạt động mở đầu: (5’)**  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài “Em tập làm toán”  *- Đếm các số từ 46 đến 63*  *- Nêu các số tròn chục?*  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát “Em tập làm toán”  - HS chia sẻ  + 46,47,48,….. 63  + 10, 20, 30,…. 90 |
| **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập (23’)**  **Bài 3:** Câu nào đúng, câu nào sai?  - GV ghi bài 3, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chiếu slide  - GV chữa bài bằng hình thức giơ thẻ Đ/S  \* *Hs thảo luận và chia sẻ ý kiến về cách so sánh hai số:*  *+ Muốn so sánh các số có hai chữ số ta làm như thế nào?*  *+ Ngoài cách so sánh trên ta còn cách nào nữa ?*  *+ Yêu cầu hs so sánh cụ thể trên phép tính b, rồi kết luận Đ hay S*  *+ Hiện kết quả đáp án trên slide*  + *Trong các số đã cho, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?*  - GV nhận xét, chốt ý: *Khi* *so sánh các số có hai chữ số, ta so sánh chữ số hàng chục trước, số nào có hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hàng chục bằng nhau ta so sánh đến hàng đơn vị, số nào có hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.* | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - Làm VBT  - Quan sát bài chữa và nêu ý kiến:  *\* Các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  *+ Số nào đếm trước thì bé hơn*  *+ Ta so sánh số hàng chục trước, số nào có hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hàng chục bằng nhau ta so sánh đến hàng đơn vị.*  *+ Hs nêu*    + *Hs trả lời*  *+ Hs lắng nghe* |
| **Bài 4:** Ước lượng theo nhóm chục?  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4.  - Gv bật slide hình mẫu  - Ước lượng theo nhóm chục:  + *Hai bạn nhỏ trong tranh ước lượng số lượng quyển sách bằng cách nào?*  *+ Từ ngữ nào được hai bạn sử dụng khi ước lượng?*  -Nhắm mắt lại tưởng tượng trong đầu: Nếu cô có 1 chục quyển sách Toán, cô xếp chồng lên nhau thì chồng sách đó cao bằng chừng nào? Tương tự với 2,3 chục quyển sách.  - Yêu cầu hs đếm để kiểm tra lại kết quả sau khi ước lượng ( đếm theo chục sau khi san thành các chồng 1 chục quyển sách )  - Đối chiếu số lượng ước lượng ban đầu: nêu kết quả có 43 quyển sách.  - Gv chiếu slide  - Hs thực hiện các yêu cầu ở câu a, b: GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi ước lượng số con trong hình và kiểm tra bằng cách đếm lại:  *+ Ước lượng số con kiến ( trong hình vẽ ) theo nhóm chục ( nhóm mẫu được chọn là số kiến trong một hàng)*  *+ Đếm để kiểm tra số lượng và đối chiếu với sước lương ban dầu*  - GV nhận xét, chốt ý: *Cách ước lượng theo nhóm chục:*  *+ Chọn nhóm mẫu có số lượng khoảng 1 chục*  *+ Ước lượng theo số lượng nhóm mẫu vì trong cuộc sống không phải lúc nào ta cũng có thể đếm được chính xác số lượng của nhóm vật, vì vậy việc ước lượng để biết số lượng gần đúng là rất cần thiết.* | + *Hs đọc*  *+ Cả lớp quan sát*  *+ Hs trả lời con số ước lượng theo quan sát bằng mắt*  *+ 10 quyển sách / 1 chục quyển sách*  + *Hs làm động tác giơ 2 tay để mô tả*  - Hs phân tích mẫu để nhận biết các thao tác ước lượng:  + *Ước lượng theo nhóm chục:bạn gái ước lượng mỗi chồng sách có khoảng 1 chục quyển sách. Có 4 chồng sách, vì vậy có khoảng 4 chục quyển sách*  + *Hs đếm*  + *Hs trả lời số lượng sách có sau khi đếm.*  *+ Trả lời theo ước lượng qua quan sát hình vẽ*  *+ Hs đếm và đối chiếu*  *+ Hs lắng nghe* |
| **3. Hoạt động vận dụng(7’)**  -Trò chơi: “ Ai tinh mắt hơn” cho hs ước lượng nhóm đồ vật qua hình vẽ chiếu trên slide ( 2-3 hình vẽ )  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - Hs nào giơ tay nhanh nhất ưu tiên gọi chơi  - Hs nhận xét kết quả bạn chơi |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** ……………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Đạo đức**

**BÀI 1: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được địa chỉ quê hương của mình.Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- GV: tranh

- HS: Sách giáo khoa, VBT; Tranh, ảnh sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu: 3’**  - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát Quê hương tươi đẹp  + Con thấy quê hương của bạn nhỏ trong bài hát có điều gì đẹp?  + Quê hương của con có đẹp như quê hương bạn không?  + Điều gì khiến con thấy quê hương con đẹp?  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài.  **2. HĐ khám phá.**  **\* Quan sát tranh trả lời câu hỏi. 10’**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh sgk tr.5, tổ chức thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:  - Các bạn trong tranh đang làm gì?  - Địa chỉ quê hương của các bạn ở đâu?  - GVmời một số HS giới thiệu về địa chỉ quê hương của em  + Quê của con ở đâu?  - GV kết luận: Ai cũng có quê hương, đó là nơi em được sinh ra và lớn lên. Các em cần biết và nhớ địa chỉ quê hương mình.  \*GV mở rộng thêm cho HS biết về quê nội và quê ngoại  **\*Giới thiệu cảnh đẹp quê hương. 10’**  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát tranh trong sgk trang 6,7, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Các bức tranh vẽ cảnh gì?  + Nêu nhận xét của em khi quan sát bức tranh đó.  - Tổ chức cho HS chia sẻ.  **\* Tích hợp GDĐP**  - GV yêu cầu HS giới thiệu về cảnh đẹp quê hương em.  + Ở Quảng Ninh có những cảnh đẹp nào mà con biết?  + Con đã được đến 1 trong số những nơi này chưa?  + Con chia sẻ cho cô và các bạn về cảm nhận của con khi được đến , nhìn thấy cảnh đẹp mà con đã đến.  - GV nhận xét, kết nối sáng hoạt động khác.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm: Chia sẻ với các bạn trong nhóm những tranh ảnh đã sưu tầm được về cảnh đẹp quê hương.  GV theo dõi, hỗ trợ HS  - GV gọi HS đại diện trả lời.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận  - GV nhận xét, kết luận: Mỗi người được sinh ra ở những vùng quê khác nhau, mỗi vùng quê đều có những cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp. Các em cần tìm hiểu, yêu mến, tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương mình.  **\* Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi. 10’**  - Gv chia lớp thành nhóm 4, hướng dẫn học sinh thực hiện hoạt động  - GV yêu cầu các nhóm quan sát tranh và đọc đoạn văn trong sgk trang 7, trả lời câu hỏi:  + Người dân quê hương Nam như thế nào?  - GV theo dõi, hỗ trợ HS  - Gv gọi các nhóm lên trình bày  - Gv , Hs nhận xét, bổ sung.  - GV : tổ chức cho HS giới thiệu về con ngừơi và quê hương của em  - GV kết luận: Con người ở mỗi vùng quê đều có những vẻ đẹp riêng, em cần tự hào và trân trọng vẻ đẹp của con người quê hương mình.  **\* Củng cố- dặn dò.2’**  - Nhận xét giờ học  - Dặn học sinh chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - Cả lớp hát  +HSTL: Đồng lúa, núi rừng….  **-** HS TL theo cảm nhận của bản thân.  **-** HS TL theo cảm nhận của bản thân.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ.  - Các bạn trong tranh đang giới thiệu về tên, địa chỉ quê hương của bản thân.  + Bạn Lan quê ở xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.  + Bạn Huy ở phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.  - HS lắng nghe.  - Lần lượt HS giới thiệu trước lớp.  + Hs giới thiệu.  - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân, quan sát tranh và trả lời:  Tranh 1: hình ảnh cao nguyên đá hùng vĩ.  Tranh 2: biển rộng mênh mông.  Tranh 3: sông nước êm đềm, nên thơ.  Tranh 4: ruộng đồng bát ngát.  Tranh 5: nhà cao tầng, xe cộ tấp nập.  Tranh 6: hải đảo rộng lớn.  - HS chia sẻ: Cảnh vật trong các bức tranh rất dẹp, hùng vĩ, tấp nập, nên thơ…  - 3-4 HS chia sẻ trước lớp.  + Có Vịnh Hạ Long, Có Chùa Yên Tử, Có biển rộng mênh mông, Có những cánh đồng lúa xanh mát…  + Hs trả lời có/ không.  + Hs chia sẻ theo cảm nhận.  - Thảo luận nhóm, lựa chọn tranh ảnh đẹp, cử đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.  - 2,3 HS trả lời  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét về cách giới thiệu cảnh đẹp quê hương của các bạn, bình chọn cách giới thiệu của cá nhân hoặc của nhóm hay nhất.  - Hs lắng nghe  Hs ngồi theo nhóm 4 theo các vị trí minh họa như hình vẽ  luôn yêu thương nhâu  cần cù và thân thiện.  Hiếu học  giúp đỡ nhauuu  Người dân quê hương Nam: luôn yêu thương, giúp đỡ nhau, hiếu học, cần cù… thân thiện.  Mỗi học sinh sẽ viết câu trả lời vào ô của mình  Hết thời gian làm việc cá nhân các thành viên thống nhất câu trả lời viết vào ô giữa.  - Đại diện các nhóm trình bày.  -Hs giới thiệu cá nhân: Con người thân thiện, giúp đỡ lẫn nhau. Quê hương đẹp có nhiều di sản.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng việt**

**Bài 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2**

**Tiết 3: Viết : Chữ hoa A**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ hoa A (cỡ vừa và nhỏ); viết câu ứng dụng Ánh nắng tràn ngập sân trường. Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng, bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

- Hiểu được và cảm nhận được câu ứng dụng Ánh nắng tràn ngập sân trường.

- Rèn cho HS hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; năng lực thẩm mĩ góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, tính cẩn thận, rèn chữ đẹp đúng mẫu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Mẫu chữ A ( cỡ vừa). Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ( cỡ vừa và nhỏ).

2. Học sinh: Vở tập viết, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  \* GV giới thiệu vào bài: *Ở lớp 1 các con được làm quen với chữ A viết hoa. Trong tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con viết thật đúng, dẹp chữ A viết hoa cỡ nhỡ và chữ nhỏ.*  **2. Hoạt động khám phá (10’)**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa A và hướng dẫn HS cách viết.  + GV cho HS quan sát chữ viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa A trên màn hình, nếu có), phân tích cấu tạo của chữ A viết hoa.  + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.  + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ A hoa (nếu có).    - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.  - Yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết  - GV cho HS viết bài trong vở. Quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV cùng HS nhận xét bài viết.  **3. Hoạt động thực hành (15’)**  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS  - GV hướng dẫn HS:  + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa?  + Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.  + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?  + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.  + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?  - GV quan sát giúp đỡ HS viết bài.  - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  - GV trưng bày một số bài viết đẹp.  **4. Hoạt động vận dụng: (5’)**  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - Hs hát tập thể.  **-** HS lắng nghe, chuẩn bị VTV2/T1.  - HS quan sát chữ viết mẫu:  + Quan sát chữ viết hoa A: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa A.  • Độ cao: 5 li; độ rộng: 5,5 li.  • Chữ viết hoa A gồm 3 nét: nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiêng về bên phải, nét 2 là nét móc ngược phải và nét 3 là nét lượn ngang.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS quan sát GV viết mẫu.  **Nét 1**: đặt bút ở đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, nghiêng về bên phải và lượn ở phía trên, dùng bút ở giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 5.  **Nét 2**: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét móc ngược phải đến điểm giao đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5,5 thì dừng lại.  **Viết nét lượn ngang**: Từ điểm kết thúc nét 2, lia bút lên đến phía trên đường kẻ ngang 3 và viết nét lượn ngang thân chữ.  - HS tập viết chữ viết hoa A (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.  - HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.  - HS nêu lại tư thế ngồi viết.  - HS viết chữ viết hoa A (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 2 tập một.  - HS lắng nghe, sửa chữa.  - HS đọc câu ứng dụng: *Ánh nắng tràn ngập sân trường.*  - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).  +Viết chữ viết hoa A đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ *n* tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa *A*.  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.  + Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa A, h, g cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ p cao 2 li (1 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1, 5 li; các chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc đặt trên chữ hoa A (Ánh) và chữ ă (nắng), dấu huyền đặt trên chữ cái a (tràn) và giữa ơ (trường), dấu nặng đặt dưới chữ cái â (ngập).  + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái g trong tiếng trường.  - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - HS quan sát, cảm nhận.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng việt**

**Bài 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2**

**Tiết 4: Nói và nghe: Những ngày hè của em**

**I.MỤC TIÊU**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ. Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.Viết 2 - 3 câu về những ngày hè của em.

-Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

- Hình thành và phát triển năng ngôn ngữ; văn học. Góp phần hình thành cho hs tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết đoạn văn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn

2. Học sinh: Giấy, bút. Làm việc theo nhóm

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu(3’)**  **2. Hoạt động thực hành: ( 17’)**  **\*Nói và nghe**  GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp:  + Quan sát tranh.  + Nêu nội dung các bức tranh:  Tranh vẽ cảnh ở đâu?  Trong tranh có những ai?  Mọi người đang làm gì?  + GV gọi một số (3 – 4) HS trả lời.  + GV hỏi: Theo em, các bức tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - *GV giao nhiệm vụ*: Các em vừa trải qua kì nghỉ hè sau 9 tháng học tập ở nhà trường. Các em hãy kể về kì nghỉ hè vừa qua của mình theo các câu hỏi gợi ý trong SHS, chỉ nên chọn kể về những gì đáng nhớ nhất.    - GV và cả lớp nhận xét, góp ý.  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước:  + Bước 1:. Nhớ lại những ngày sắp kết thúc kì nghỉ hè, nhớ lại suy nghĩ, cảm xúc của mình trong những ngày đầu trở lại trường đi học.  + Bước 2: Làm việc nhóm.  + Bước 3: Một số HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, góp ý.  **3. Hoạt động vận dụng: (10’)**  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng.  - Viết 2 – 3 cầu về kì nghỉ hè  - GV lưu ý: HS có thể vẽ tranh minh hoạ về ngày hè của mình (nếu thích).  - GV cùng HS nhận xét, góp ý.  \* **Củng cố, dặn dò(5)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính.  Sau bài học Tôi là học sinh lớp 2, các em đã:  - Đọc - hiểu bài Tôi là học sinh lớp 2.  - Viết đúng chữ viết hoa A và câu ứng dụng.  - Nói được điều đáng nhớ nhất trong kì nghỉ hè của em.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | **\* Lớp hát tập thể**  **a. Kể về điều đáng nhớ nhất trong kì nghỉ hè của em.**  - HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh.  + Tranh 1 vẽ cảnh cả nhà về thăm quê, mọi người có lẽ vừa xuống xe ô tô đi về phía cầu bắc qua con kênh nhỏ;  Tranh 2 vẽ cảnh bãi biển, mọi người tắm biển, xây lâu đài cát, thả diều,...  Tranh 3 vẽ các bạn trai chơi đá bóng.  - 3 – 4 HS trả lời.  - HS trả lời: Các bức tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong kì nghỉ hè.  - HS làm việc theo nhóm/ cặp:  + Từng HS nói theo gợi ý trong SHS.  + Mỗi bạn có thể kể trong 1 phút, tập trung vào điều đáng nhớ nhất.  + Cả nhóm hỏi thêm để biết được rõ hơn về hoạt động trong kì nghỉ hè của từng bạn.  + Nhóm nhận xét, góp ý.  + Đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến trước lớp.  + Lớp nhận xét, bổ sung.  **b. Em cảm thấy thế nào khi trở lại trường sau kì nghỉ hè?**  - HS làm việc cá nhân.  - Sau đó HS trao đổi trong nhóm 4.  + Từng em phát biểu ý kiến, cần mạnh dạn nói lên suy nghĩ, cảm xúc thật của mình.  + Các bạn trong nhóm nhận xét những điểm giống hoặc khác nhau trong suy nghĩ, cảm xúc của các bạn trong nhóm.  - Một số HS trình bày trước lớp.  + Kể về điều nhớ nhất trong kì nghỉ hè.  + Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc khi tạm biệt kì nghỉ hè để trở lại trường lớp.  - HS viết 2-3 câu về những ngày hè của em. *(có thể viết về: một hoạt động em thích nhất; một nơi em đã từng đến, một người em đã từng gặp trong kì nghỉ hè; cảm xúc, suy nghĩ của em về kì nghỉ hè,...).*  - HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - Lớp nhận xét, góp ý.  - HS nhắc lại những nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Ngày soạn: 1/9/2022***

***Ngày dạy: Thứ tư, ngày 7/9/2022***

**Toán**

**Tiết 3: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( KHÔNG NHỚ )**

**TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100 gồm các dạng bài cơ bản về: tính nhẩm, tính viết ( đặt tính rồi tính ).

- Vận dụng thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính, tính nhẩm, tính viết...

- Hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn, bộ đò dùng toán.

2. Học sinh: SGK, vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài “Em tập làm toán”  - Y/c HS chia sẻ kiến thức đã học:  + Đếm các số từ 63 đến 96  + Nêu số tròn chục nhỏ nhất và lớn nhất?  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát “Em tập làm toán”  - HS chia sẻ  + 64,65,66,….. 96  + Số 10 và 90  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập (23’)**  **Bài1: Tính**  **a.**  - GV ghi bài 1, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chiếu slide. HS quan sát các phép tính rồi tự hoàn thành:  - Chữa bài theo dãy (nối tiếp mỗi 1hs 1 phép tính )  \* *Hs thảo luận và chia sẻ ý kiến về các phép tính phần a:*  *+ Các phép tính cộng có điểm gì giống nhau?*  *+ Các phép tính trừ có điểm gì giống nhau?*  *+ Ai có thể lấy vd về phép cộng và phép trừ tương tự như vừa làm?*  - Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu  b.  - Cách làm tương tự như phần a  - Khuyến khích hs nêu cách nhẩm:  - GV nhận xét, chốt ý: *Để thực hiện nhẩm đúng, nhẩm nhanh các số trong phạm vi 20 chúng ta có thể đếm bớt, đếm thêm hoặc tách số có hai chữ số thành số chục và số đơn vị.*  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - GV ghi bài 2, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chữa bài  *+ Nêu các bước khi làm tính dọc*  *+ Gọi 2-3 hs nêu cách thực hiện*  *+ cho hs đổi chéo vở kiểm tra*  - Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu  - GV nhận xét, chốt ý: *Để làm dạng bài đặt tính rồi tính ta thực hiện 2 bước: B1 đặt tính.B2 tính. Khi đặt tính ta viết ST1 trước sau đó viết ST2 ở dưới thẳng hàng với ST1 sao cho hàng đv thẳng hàng đv, hàng chục thẳng hàng chục, dấu + ( - ) ở bên trái giữa hai số, kẻ ngang thay cho dấu bằng. Khi tính từ phải sang trái. Kết quả viết dưới cùng thẳng hàng. Lưu ý trường hợp pt số có 2cs + (-) với số có 1cs,đặt tính hay bị lệch hàng.*  **Bài 3: Tính**  **a.**  - GV ghi bài 3, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chữa bài theo cặp nối tiếp  + *Nêu cách nhẩm 80 + 10 ?*  *+ Phép tính vừa có dấu +, vừa có cả dấu - con nhẩm ntn ?*  - Gv chữa bài tương tự phần a lưu ý hs không cần viết kết quả trung gian ( bước đó chỉ làm miệng) | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - làm VBT  - Quan sát bài chữa và nêu ý kiến nhận xét  *\* Các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  *+ Số tròn chục cộng với số có 1 chữ số*  *+ Hàng đơn vị của số có hai chữ số giống số đứng sau dấu trừ*  *+ Hs nêu vd*  *+ Đếm thêm hoặc đếm bớt*  *+ 13 + 5 nhẩm như sau: 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị, lấy 3 + 5 = 8. 8 thêm 1 chục bằng 18. Vậy 13 + 5 = 18*  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  + *Hs nêu*  *+ Cả lớp làm vở ô li Toán*  *+ Hs nêu trên 1 con tính cụ thể*  *+ Hs kiểm tra vở nhau*  *+ Hs lắng nghe , 1 hs nhắc lại*  - Làm bài vở ô li  + *3 cặp chữa bài*  *+ 8 chục + 1 chục = 9 chục vậy 80 + 10 = 90*  *+ Con nhẩm theo thứ tự từ trái sang phải*  - làm VBT  + *hs nêu cụ thể cách tính khi chữa bài* |
| **3. Hoạt dộng vận dụng(7’)**  **Trò chơi: Ai nhanh ai đúng**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đưa ra 1 phép tính mà hs làm theo 3 cách tính viết khác nhau( sai do đặt tính lệch cột, tính sai và 1 PT đùng)  - GV cho HS thảo luận nhóm ba  - GV cho hs dùng thẻ ĐS nêu ý kiến  - Hỏi: Vì sao PT đó con cho là sai?  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | -Hs nghe phổ biến luật chơi  -Hs thảo luận nhóm  - Hs giơ thẻ Đ, S  - Hs trả lời  -Hs lắng nghe |
| \* **Củng cố - Dặn dò**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - *Hs lắng nghe* |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** ……………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng việt**

**Bài 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI**

**Tiết 5+6: Đọc bài “Ngày hôm qua đâu rồi”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ Ngày hôm qua đâu rồi?, biết ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng phù hợp (Tiết 1).

- Trao đổi về nội dung của bài thơ và các chi tiết trong tranh. Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích (Tiết 2)

- Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến VB đọc; vận dụng đặt câu giới thiệu về bản thân. Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học. Góp phần hình thành cho học sinh phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hành trang số <https://taphuan.nxbgd.vn>, hình ảnh minh họa.

2. HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. HĐ Mở đầu: ( 5’)**  **-** Gọi HS đọc bài Tôi là học sinh lớp 2.  - Nêu những thay đổi khi bạn ấy lên lớp 2?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. HĐhình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Đọc văn bản ( 30’)**  - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - GV yc HS đọc nối tiếp các khổ thơ lần 1  - GV theo dõi HS đọc, phát hiện từ HS đọc chưa đúng ghi bảng: *lịch cũ, nụ hồng, tỏa, hạt lúa, chín vàng, gặt hái, vẫn còn,…*  - GV yc HS đọc nối tiếp các khổ thơ lần 2  - GVHD HS cách ngắt nhịp các khổ thơ  - GV nhận xét  *-* Luyện đọc nối tiếp các khổ thơ trong nhóm: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - GV tổ chức cho các nhóm thi đọc  - HS nx, tuyên dương HS  - HS đọc toàn bài  **TIẾT 2**  **Hoạt động 2. Trả lời câu hỏi ( 13’)**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.14.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.5.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  C1: Bạn nhỏ đã hỏi bố điều gì?  C2: Theo lời bố, ngày hôm qua ở lại những đâu?  C3: Trong khổ thơ cuối, bố đã dặn bạn nhỏ làm gì để “ ngày qua vẫn còn” ?  - GV hỏi: Bài thơ đã giúp em nhận ra điều gì về thời gian?  \* Qua bài học ngày hôm nay con đã hiểu được điều gì?  **b. Luyện đọc lại ( 10’)**  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **4. Hoạt động luyện tập theo văn bản đọc ( 10’)**  **Bài 1:** Dựa vào tranh minh họa bài đọc, tìm từ ngữ chỉ người, chỉ vật.  M: mẹ, cánh đồng  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.14.  **UDCNTT**  **Gv chiếu các hình ảnh trong bài yêu cầu hs quan sát**  - HS làm việc theo nhóm  - Gọi HS đại diện nhóm trình bày kết quả ,đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.5.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2:** Đặt 2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 1  M: Cánh đồng rộng mênh mông.  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.14.  - GV HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr.6.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **\*Củng cố, dặn dò: 2’**  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc  - HS cảm thấy mình lớn bổng lên, tự tin hơn, thấy yêu trường lớp hơn  - HS lắng nghe  - Cả lớp theo dõi GV đọc  - 4 HS đọc nối tiếp lần 1  - HS đọc từ khó. ( cá nhân, nhóm, lớp)  - 2-3 HS đọc nối tiếp  - HS theo dõi và luyện đọc  - HS nx  - HS luyện đọc nối tiếp các khổ thơ theo nhóm bốn.  - HS các nhóm thi đọc  - HS nx  - HS đọc toàn bài  - HS đọc câu hỏi  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Bạn nhỏ hỏi bố ngày hôm qua đâu rồi.  C2: Ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng; trên cành hoa trong vườn; nụ hồng lớn thêm mãi, đợi đến ngày tỏa hương, trong vở hồng của em.  C3: Bố dặn bạn nhỏ phải học hành chăm chỉ để “ngày qua vẫn còn”.  - HS: Bài thơ đã cho em hiểu được giá trị của thời gian vì thời gian sẽ ở lại mãi nếu chúng ta biết tận dụng thời gian làm nhiều việc tốt.  - Cần phải biết quý trọng thời gian, yêu lao động; nếu để nó trôi qua sẽ không lấy lại được.  - HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ bất kì.  -1 - 2 HS đọc.  - HS quan sát  Hs thực hiện.  - Đại diện nhóm trình bày  - Từ ngữ chỉ người: mẹ, con, bạn nhỏ  - Từ ngữ chỉ vật: tờ lịch, lúa, sách vở, bông hồng...  - HS nhận xét.  - HS đọc  - HS thực hiện  VD: Hoa hồng tỏa hương dịu ngọt.  Bạn nhỏ học tập chăm chỉ.  - Hs chia sẻ  Qua bài học em cảm thấy thời gian trôi qua không thể lấy lại được. Và thời gian rất quý giá vì vậy chúng ta phải làm thật nhiều việc có ích để không bị lãng phí thời gian.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** ……………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Bồi dưỡng năng khiếu**

**ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm chắc cách so sánh các số có hai chữ số

- Biết vận dụng ước lượng được đồ vật theo nhóm chục. HS bước đầu biết thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra.

- Qua đó hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề. Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn; clip, slide minh họa, thẻ Đ/S…..

2. Học sinh: SGK, Bộ đồ dùng học toán, vở ô li, nháp ...

.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (5’)**  -GV cho lớp hát bài *Thầy cô cho em mùa xuân*  /? / Kết thúc năm học lớp 1, các em được học đến số nào?  - Giới thiệu bài: Trong bài học đầu tiên của môn toán lớp 2, chúng ta sẽ cùng nhau ôn tập về các số trong phạm vi 100.  **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập (23’)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  - GV hướng dẫn mẫu:  + Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?  + Số 35 được viết thành phép cộng từ số chục và đơn vị thế nào ?  - Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện vào phiếu học tập.  - Mời HS chia sẻ cá nhân..  - GV hỏi :  + Trong số có hai chữ số, chữ số hàng nào đứng trước ? hàng nào đứng sau ?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gọi HS đọc các số trên các áo.  + YC HS làm việc cá nhân, tự sắp xếp các số vào vở ô li.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án. GV chiếu hình ảnh trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS phân tích mẫu :  - HD HS phân tích bảng :  + Những cột nào cần hoàn thiện ?  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt, chiếu đáp án.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Vận dụng. (7’)**  **Trò chơi “ONG TÌM SỐ”:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 12 thẻ từ ghi các số 3, 5 , 7 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ ghép tạo thành các số đính lên bảng.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Nhận xét giờ học. | - HS hát  - Các số đến 100  -Lắng nghe  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - 2-3 HS trả lời:  + Đáp án 67.  + Đáp án 59  + Đáp án 55  - 2-3 HS trả lời:  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện cá nhân lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm 3..  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức .  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Ngày soạn: 1/9/2022***

***Ngày dạy: Thứ năm, ngày 8/9/2022***

**Toán**

**Tiết 4: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( KHÔNG NHỚ )**

**TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100

- Vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Thông qua hoạt động tính nhẩm, tính viết... HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn, 4 bộ thẻ gồm 3 số 25,10,35 ( cho 2 đội chơi )…..

2. Học sinh: SGK, Bộ đồ dùng toán, vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5’)**  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.* |
| **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập (23’)**  **Bài4: Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng**  - GV ghi bài 4, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chiếu slide. HS quan sát các phép tính rồi làm:  - Chữa bài nối tiếp theo dãy  \* *Gv hỏi cách làm bài của hs :*  *+ Lỗi sai của pt1 là gì?*  *+ Pt 2 sai chỗ nào?*  *+ Lỗi sai của pt3?*  *+ Lỗi sai đó nhắc chúng ta điều gì?*  - Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu.  - GV nhận xét, chốt ý: *Để làm đúng dạng tính viết đúng lưu ý đặt tính chuẩn và thực hiện tính từ phải sang trái*  **Bài 5: Toán có lời văn**  - GV ghi bài 5, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv giúp hs phân tích đề bài:  + *Đề bài cho biết gì* ?  *+ Bài toán hỏi gì ?*  *+ Hs làm bài*  *+ Gv chữa bài*  *+ Cho hs đổi chéo vở kiểm tra*  - Bật slide đáp án hs kiểm tra đối chiếu  - GV nhận xét, chốt ý: *Để làm dạng toán có lời văn cần đọc kĩ đề bài, phân tích dữ liệu đề bài cho để xác định được phép tính đúng.*  **3. Hoạt dộng vận dụng (7’)**  **Bài 6: Tính**  - GV ghi bài 6, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Tổ chức dưới dạng trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”: Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 4 người xếp thành hàng 1, mỗi người lập 1 pt đúng từ bộ thẻ số Gv đã chuẩn bị. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất. Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.  + Hs chơi  - Gv nhận xét và công bố kết quả trò chơi.  - GV nhận xét, chốt ý: Từ 3 số đề bài cho có thể lập được 4 phép tính đúng ( 2pt cộng, 2 pt trừ ). Qua đó ta biết được các pt này đều có quan hệ với nhau, giúp chúng ta tính nhẩm nhanh và dễ dàng hơn. | -  Đọc và xác định yêu cầu bài.  - Làm VBT  - Quan sát bài chữa và nêu ý kiến nhận xét  *\* Các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  ***+*** *Sai ở phần tính toán. Kết quả đúng là 88*  *+ Sai phần đặt tính, kết quả đúng là 92*  *+ Sai phần đặt tính, kết quả đúng là 19*  *+ Cẩn thận khi đặt tính và tính toán*  *+ Hs kiểm tra bài làm*  *+ Hs lắng nghe*  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  + *Đề bài cho biết trên xe buýt có 37 người, đến điểm dừng 11 người xuống xe*  *+ Hỏi trên xe buýt còn lại bao nhiêu người?*  *+ Cả lớp làm vở ô li Toán*  *+ Hs kiểm tra vở nhau*  *+ Hs lắng nghe , 1 hs nhắc lại*  - Đọc và xác định yêu cầu bài.    + *Cả lớp cổ vũ*  + Hs nhận xét phần chơi của 2 đội.  - *Hs lắng nghe* |
| \* **Củng cố - Dặn dò**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - *Hs lắng nghe* |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng việt**

**Bài 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI**

**Tiết 7: Nghe-viết “Ngày hôm qua đâu rồi”. Bảng chữ cái**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe viết đúng chính tả 2 khổ thơ cuối của bài “Ngày hôm qua đâu rồi”;

- Vận dụng làm các bài tập chính tả.

- Hình thành và phát triển năng ngôn ngữ; văn học. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ học tập, tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn , hình ảnh minh họa.

2. HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu: ( 5’)**  - GV yc 2 HS lên bảng viết một số từ ngữ: nên kim, nên người, lên núi, đứng lên.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1: Nghe – viết chính tả. ( 15’)**  **\* HD viết chính tả**  - GV đọc 2 khổ thơ cuối của bài “ Ngày hôm qua đâu rồi” .  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Khổ thơ cho em biết điều gì về ngày hôm qua?  + Mỗi Khổ thơ có mấy dòng?Mỗi dòng có mấy chữ?  + Các chữ cái đầu dòng viết như thế nào?  - GV yc HS viết đúng một số từ ngữ. ở lại, trồng, ước mong...  - Chỉnh sửa lỗi cho HS.  **\* Nghe- viết**  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - GV Nhận xét, đánh giá bài HS.  **HĐ 2: Bài tập chính tả. ( 13’)**  **Bài 2:** Tìm những chữ cái còn thiếu trong bảng. Học thuộc tên các chữ cái.  - Gọi HS đọc YC: - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.6.  - GV chữa bài, nhận xét.  - GV HD HS học thuộc bảng chữ cái  **Bài 3:** Sắp xếp các chữ cái dưới đây theo thứ tự trong bảng chữ cái.  -Gọi HS đọc YC  - YC HS làm bài nhóm đôi  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV chữa bài, nhận xét.  **\*Củng cố, dặn dò: ( 2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2 HS lên bảng viết. Lớp viết bảng con.  Hs nhận xét bạn  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc  - Nếu em bé học hành chăm chỉ thì ngày hôm qua sẽ ở lại trong hạt lúa mẹ trồng, trong vở hồng của em.  - Có 4 dòng. Có 5 chữ  - Viết hoa chữ cái đầu mỗi chữ, viết lùi vào 3 ô.  - Hs viết bảng con: ở lại, trồng, ước mong...  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 2HS đọc YC  - HS làm bài  - HS chia sẻ.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số thứ tự | Chữ cái | Tên chữ cái | | 1 | a | a | | 2 | ă | á | | 3 | â | ớ | | 4 | b | bê | | 5 | c | xê |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số thứ tự | Chữ cái | Tên chữ cái | | 6 | d | dê | | 7 | đ | đê | | 8 | e | e | | 9 | ê | ê |   - HS học thuộc bảng chữ cái  - 2 HS đọc y/c  - HS làm việc theo cặp  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả: a,b,c,đ,ê  - Nghe viết: Ngày hôm qua đâu rồi. Bảng chữ cái  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**--------------------------------------------------------------**

**Tiếng việt**

**Bài 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI**

**Tiết 8: Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu giới thiệu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.

- Vận dụng cách dùng từ đặt câu

- Hình thành các năng lực ngôn ngữ; văn học; Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ học tập, cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu: (3’)**  -Y/cHs hát và vận động theo bài bài hát: **Con chim vành khuyên.**  - GV:  + Trong bài hát có tên các con vật nào?  + Chim vành khuyên trong bài hát đã làm những việc gì?  **=>** Vậy với các từ như: vành khuyên, chích chòe, chào, găp,... được dùng như thế nào thì chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học này.  - GV ghi tên bài  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: (20’)**  Bài 1: Nhìn tranh, tìm từ ngữ:  - Gv chiếu slide ảnh yêu cầu hs quan sát  GV gọi HS đọc YC bài: Nhìn tranh, tìm từ ngữ:  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ vật.  + Các hoạt động.  - GV yc HS làm bài cá nhân  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.6.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Kết luận:  + Những từ chỉ người, chỉ vật được gọi là những từ chỉ sự vật.  + Những từ chỉ hoạt động của người, hoạt động của con vật được gọi là những từ chỉ hoạt động.  Bài 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.  - Gọi HS đọc YC: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu bằng hình thức tổ chức trò chơi: **Ai nhanh hơn**  + Cách chơi: Gv chọn ngẫu nhiên 2 đội mỗi đội 3 HS. Nối các từ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu(trên bảng phụ).  - GV chốt kết quả, tuyên dương.  - GV:  +Nêu các từ chỉ sự vật trong các câu trên.  + Trong 3 câu trên có từ nào giống nhau.  + Các câu này được dùng để làm gì?  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.7.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  Kết luận:Trong câu giới thiệu thường có từ **là** và những từ chỉ sự vật.  Bài 3: Đặt một câu giới thiệu theo mẫu bài tập 2.  - Gọi HS đọc YC bài 3: Đặt một câu giới thiệu theo mẫu bài tập 2.  - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\*Củng cố, dặn dò:(2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  Em hãy đặt 1 câu theo mẫu em đã học qua bài cô vừa dạy?  - GV nhận xét giờ học. | - HS nghe và vận động.  - Chim vành khuyên, chào mào, sơn ca, chích chòe, sáo nâu.  - Chim vành khuyên gặp, chào, dạ, vâng  - HS lắng nghe  Hs quan sát tranh  - HS đọc.  - 3-4 HS nêu.  + Tên đồ vật: quần áo, khăn mặt, cặp sách, mũ.  + Các hoạt động: đi học, viết bảng, chải tóc.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  a. Chỉ sự vật:  - Chỉ người: học sinh, bác sĩ, cô giáo, em bé...  - Chỉ vật: Cặp sách, quần áo, mũ, khăn mặt, quyển sách...  b. Chỉ hoạt động: đi học, viết bảng, chải tóc, phơi khăn  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  Hs làm bài  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS nêu  - 3-4 HS đọc.  - HS thực hiện chơi theo yêu cầu của GV.  - Nhận xét kết quả của 2 đội  - Chỉ người; Bạn Hà, Bố, bác sĩ, học sinh.  - Chỉ vật: Trường  - là  - Dùng để giới thiệu về một người, một vật nào đó  - HS đọc.  - HS đặt câu (Tôi là học sinh lớp 2E).  Hs chia sẻ cá nhân  Hôm nay em biết tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu  Em là học sinh trường TH Quyết Thắng |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ngày soạn: 1/9/2022***

***Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 9/9/2022***

**Toán**

**Tiết 5: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số, nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số

- Qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn, bộ đồ dùng toán.

2. Học sinh: SGK, Bộ đồ dùng toán, vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu vào bài. Bài hát nói về các phép tính đơn giản mà các con vẫn gặp thường ngày. Hôm nay chúng mình học bài “Tia số. Số liền trước – Số liền sau” | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.* |
| **2. Hoạt động khám phá (12’)**  **1. Nhận biết tia số**  - Gv chiếu slide hình ảnh tia số  - Gv chỉ tay vào mô hình tia số giới thiệu: đây là tia số, tia số có các vạch cách đều nhau, vạch đầu tiên là số 0, phía cuối cùng của tia số là mũi tên  \* *Nêu một số đặc điểm nhận dạng của tia số*  *+ Tia số được chia vạch như thế nào?*  *+ Vạch đầu tiên của tia số là số mấy?*  *+ Phía cuối của tia số là gì ?*  ***2. Số liền trước, số liền sau:***  *-*Gv mời hs lên bảng chỉ tayvào từng số dưới mỗi vạch của tia số trên màn hình và đếm: 0,1,2,3…..10  *+ Gv bật hiệu ứng số 7 trên tia số đổi màu và nhấp nháy, chỉ và giới thiệu: 6 là số liền trước của số 6, 8 là số liền sau của số 7.*  *+ Gv chỉ tay vào một số cụ thể trên mô hình tia số, yêu cầu hs nêu số liền trước, số liền sau của số đã cho.*  *+ Hs thực hiện theo cặp chỉ vào một số trong mô hình tia số rồi đố bạn số liền trước-số liền sau của số đó?* | - Hs quan sát  - Nhắm mắt 30 giây nghĩ về hình ảnh tia số trong đầu.  *\* Các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  *+ Tia số được chia vạch cách đều nhau*  *+ Vạch đầu tiên của tia số là số 0*  + *Phía cuối của tia số là mũi tên*  + *Hs lên bảng thao tác*  *+ Hs quan sát và lắng nghe*  *+ 2-3 hs đọc lại*  + *2-3 hs trả lời*  *+ 2 cặp*  *+ Hs lắng nghe* |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (13’)**  **Bài 1**  **a.Xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch của tia số**  - GV ghi bài 1a, HD HS xác định yêu cầu bài  - Chiếu slide bài 1a  - Yêu cầu hs sử dụng bộ đồ dùng  - Gv đi kiểm tra từng bàn khi hs thực hành và nhận xét bài làm của hs  - Chiếu slide đáp án bài 1a  **b. Trả lời các câu hỏi**  GV ghi bài 1b, HD HS xác định yêu cầu bài  - GV nhận xét, chốt ý: Để nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước ta dựa trên thứ tự vị trí hoặc dựa vào phép cộng hoặc phép trừ ( cộng 1 hoặc trừ 1)  **Bài 2**  **a.Số?**  - GV ghi bài 2a, HD HS xác định yêu cầu bài  -Gv chữa bài  *+ Tia số được chia vạch như thế nào?*  *+ các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự nào?*  **b. Trả lời các câu hỏi**  GV ghi bài 2b, HD HS xác định  + *Cách làm tương tự bài 1b*  *+ Cho hs đố vui theo cặp tìm số liền trước hoặc liền sau của số có 2 chữ số*  - GV nhận xét, chốt ý: Tia số có các vạch cách đều nhau, các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn theo chiều mũi tên từ trái sang phải. Số đứng sau luôn lớn hơn số đứng trước nó. | - *Hs đọc và xác định yêu cầu đề bài*  *- Hs thực hành xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp*  - *Hs đối chiếu kiểm tra*  - *Hs đọc và xác định yêu cầu đề bài*  - Hs thực hiện theo cặp đố bạn ( 1 người hỏi, 1 người trả lời )  - *Hs đọc và xác định yêu cầu đề bài*  *+ Làm VBT*  *+ Tia số được chia vạch cách đều nhau*  *+ Các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.*  *+ 3 cặp hs*  *+ Hs lắng nghe* |
| **4.Hoạt dộng vận dụng (5’)**  **Trò chơi “ONG TÌM SỐ”:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 10 thẻ từ ghi các số có 2 chữ số khác nhau lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ để tạo thành dãy số từ bé đến lớn đính lên bảng.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - Hs lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 3..  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức . |
| **\*Củng cố - Dặn dò**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - *Hs lắng nghe* |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng việt**

**Bài 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI**

**Tiết 9: Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu bản thân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân; Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.

- Vận dụng phát triển những cảm xúc đẹp khi viết đoạn văn.

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ; văn học; thẩm mĩ. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu: (3’)**  - HS hát và vận động theo lời bài hát: Múa vui  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. HĐ Luyện tập, thực hành: ( 30’)**  Bài 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  Gv chiếu slide ảnh yêu cầu hs quan sát  - GV gọi HS đọc YC bài: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Bình và Khang gặp nhau ở đâu?  + Khang đã giới thiệu những gì về mình?  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về bản thân.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2: Viết 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân.  - GV gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.7.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\*Củng cố, dặn dò: (2’)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS thực hiện  - Lắng nghe  - 3 HS nhắc lại tên bài  Hs quan sát  - HS đọc.  - HS nêu  - 2-3 HS trả lời:  + Bình và Khang gặp nhau ở sân bóng đá.  + Khang giới thiệu tên, lớp mình học (2C) và sở thích bạn ấy ( đá bóng).  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  VD: Tôi tên Nguyễn Minh Anh, học sinh lớp 2E, Trường Tiểu học Hoàng Quế. Tôi thích học môn Toán và môn Tiếng Việt.  - Viết đoạn văn giới thiệu bản thân |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng việt**

**Bài 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI**

**Tiết 10: Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một số bài thơ, câu chuyện viết về thiếu nhi.

- Bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

- Hình thành năng lực phát triển ngôn ngữ. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, tích cực trong học tập. Yêu thiên nhiên và cuộc sống xung quanh em,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn

- HS: Bài thơ, câu chuyện đã sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:(3’)**  - Gv kiểm tra nhiệm vụ đã giao cho HS ở các tiết học trước  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Hoạt động đọc mở rộng (30’)**  Bài 1: Tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về thiếu nhi  - GV gọi HS đọc YC bài: Tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện viết về thiếu nhi. Nói với các bạn tên bài thơ, câu chuyện và tên tác giả.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả Hs đã chuẩn bị theo nhóm 4.  - Gv mời các nhóm chia sẻ  - GV Nhận xét, tuyên dương HS.  Bài 2: Đọc một số câu thơ hay cho các bạn nghe.  - GV gọi HS đọc YC bài: Đọc một số câu thơ hay cho các bạn nghe.  - GV tổ chức cho Hs thi đọc một số câu thơ hay.  - Vì sao em thích những câu thơ đó?  - Nx, đánh giá việc đọc mở rộng của HS  **\* Củng cố, dặn dò(2’)**  - Hôm nay học bài gì?  - GV nhận xét giờ học.  - Giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị nội dung cho tiết đọc mở rộng tiếp. | - HS báo cáo sản phẩm đã sưu tầm các bài thơ, câu chuyện và tên tác giả viết về thiếu nhi.  - HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4  - Hs chia sẻ: mèo con đi học, đàn gà con, bàn tay cô giáo...  - HS đọc.  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ lí do  Em thích những câu thơ bài mèo con đi học vì chú mèo trong bài rất đáng yêu.  Hs chia sẻ cá nhân  Qua tiết học em thêm yêu thích các bài thơ và muốn đọc thật nhiều bài thơ viết về con vật, về cô giáo, về gia đình mà dành cho thiếu nhi |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Hướng dẫn thực hành**

**ÔN TỪ VÀ CÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh biết xác định câu đúng; biết tìm từ và viết câu.

**-** Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành, làm tốt các bài tập củng cố và mở

rộng.

**-** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác.Giải quyết vấn đề và sáng tạo, Ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Hoạt động luyện tập (20’)**  **a. Hoạt động 1: Giao việc :**  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh đọc các đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  **b. Hoạt động 2: Thực hành :**  **Bài 1.** Điền thông tin của em vào bản tự thuật sau :  Họ và tên : ….......................................  Nam, nữ : …........................................  Ngày sinh : …........................................  Nơi sinh : …........................................  Nơi ở hiện nay : ….......................................  Học sinh lớp : …........................................  Trường : ….........................................  **Bài 2.** Tìm mỗi loại 2 từ:  a. Chỉ cây cối: ...........................................  b. Chỉ con vật: ...........................................  c. Chỉ hoạt động của giáo viên: ................  d. Chỉ tính nết của người học sinh ngoan:  ......................................................................  **Bài 3.** Đặt câu với mỗi từ : chăm chỉ , lễ phép:  - chăm chỉ: ....................................................  - lễ phép: ......................................................  **c. Hoạt động 3: Sửa bài (7 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. HĐ vận dụng (3 phút):**  - Yêu cầu HS tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và đọc thầm, 1 em đọc to trước lớp.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc.  Tham khảo  Họ và tên : Nguyễn Văn Dũng  Nam, nữ : Nam  Ngày sinh : 22/04/20013  Nơi sinh : Mạo Khê  Nơi ở hiện nay: Mạo Khê  Học sinh lớp : 2C  Trường : Tiểu họcQuyết Thắng  a. Chỉ cây cối: cây mít; hoa lan; ...  b. Chỉ con vật: cún con; mèo mun; ...  c. Chỉ hoạt động của giáo viên: giảng bài; chấm bài; ...  d. Chỉ tính nết của người học sinh ngoan: chăm chỉ; siêng năng; ...  - Bạn Minh chăm chỉ học tập.  **-** Bạn Lan lễ phép với mọi người.  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….